

Số: /QĐ-TrTHMP

Mường Pồn, ngày tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
***Về việc phân bổ kinh phí tạm cấp đợt 1***  
***cho trường PTDTBT THMường Pồn năm 2025***

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 17/07/2025 của Ủy Ban nhân dân xã Mường Pồn Về việc phân bổ kinh phí tạm cấp cho các đơn vị xã Mường Pồn ;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;*

*Xét đề nghị của của bộ phận kế toán trường;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu việc phân bổ kinh phí tạm cấp đợt 1 cho Trường PTDTBT tiểu học Mường Pồn năm 2025. *(Theo biểu đính kèm ).*

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Trang website;
- Lưu: VT.KT

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH**



**Ngô Văn Đô**

*Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2021 của Bộ Tài chính*

Đơn vị: Trường PTDTBT tiểu học Mường Pôn

Chương: 822

## **DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- THMP ngày 22/7/2025 của P.Hiệu trưởng phụ trách trường PTDTBT tiểu học Mường Pôn)*

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

|              |                                                        | <i>Dvt: Đồng</i>         |
|--------------|--------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>Số TT</b> | <b>Nội dung</b>                                        | <b>Dự toán được giao</b> |
| 1            | 2                                                      | 3                        |
| <b>A</b>     | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>     |                          |
| <b>I</b>     | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                              |                          |
| <b>II</b>    | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                |                          |
| <b>1</b>     | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>     |                          |
| a            | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                         |                          |
| b            | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                   |                          |
| <b>2</b>     | <b>Chi quản lý hành chính</b>                          |                          |
| <b>III</b>   | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>           |                          |
| <b>B</b>     | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                  | 640,000,000              |
| <b>I</b>     | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                      | 640,000,000              |
| <b>1</b>     | <b>Chi quản lý hành chính</b>                          |                          |
| <b>2</b>     | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>             |                          |
| <b>3</b>     | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>     | 640,000,000              |
| <b>3.1</b>   | <b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>                  | 640,000,000              |
|              | - Chi thanh toán cá nhân                               | 640,000,000              |
|              | - Chi hoạt động                                        |                          |
| <b>3.2</b>   | <b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>            | <b>0</b>                 |
|              | - Hỗ trợ CPHT theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP            |                          |
|              | - Hỗ trợ học sinh bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP |                          |

|            |                                               |  |
|------------|-----------------------------------------------|--|
|            | - Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TT 42/2013  |  |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b> |  |
| ....       | .....                                         |  |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                     |  |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                 |  |
| ...        | .....                                         |  |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                |  |